

ĐỀ TÀI: MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC TRONG VIỆC XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ MỚI HIỆN NAY Ở NƯỚC TA -----

LỜI NÓI ĐẦU

Những thành tựu trong công cuộc đổi mới trong thời gian qua đã và đang tạo ra một thế lực mới để nước ta bước vào một thời kì phát triển mới. Nhiều tiền đề cần thiết về cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đã được tạo ra, quan hệ giữa nước ta và các nước trên thế giới ngày càng được mở rộng. Khả năng giữ vững độc lập trong hội nhập với cộng đồng thế giới được tăng thêm. Cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển với trình độ ngày càng cao, thúc đẩy quá trình chuyển dịch kinh tế và đời sống xã hội.

Các nước đều có cơ hội phát triển. Tuy nhiên, do ưu thế công nghệ và thị trường thuộc về các nước phát triển khiến cho các nước chậm phát triển đứng trước một thách thức to lớn. Nguy cơ tụt hậu ngày càng cao, mà điểm xuất phát của nước ta quá thấp, lại phải đi lên từ môi trường cạnh tranh quyết liệt.

Trước tình hình đó, cũng với xu thế phát triển của thời đại, Đảng và nhà nước cần tiếp tục tiến hành đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó đổi mới kinh tế đóng vai trò then chốt, giữ vai trò chủ đạo. Đồng thời đổi mới kinh tế là một vấn đề cấp bách, bởi giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có mối quan hệ giữa vật chất và ý thức sẽ cho phép chúng ta vận dụng vào mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giúp cho công cuộc đổi mới của đất nước ngày càng giàu mạnh.

Với ý nghĩa đó em đã chọn đề tài "Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong nền kinh tế nước ta hiện nay".

NỘI DUNG

I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

2.1. Vật chất

a. Định nghĩa vật chất

Vật chất là phạm trù triết học phức tạp và có nhiều quan niệm khác nhau về nó. Nhưng theo Lenin định nghĩa: "vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác".

Lenin chỉ rõ rằng, để định nghĩa vật chất không thể theo cách thông thường vì khái niệm vật chất là khái niệm rộng nhất. Để định nghĩa vật chất Lenin đã đối lập vật chất với ý thức, hiểu vật chất là thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, vật chất tồn tại độc lập với cảm giác, ý thức, còn cảm giác, ý thức phụ thuộc vào vật chất, phản ánh khách quan.

Khi định nghĩa vật chất là phạm trù triết học, Lenin một mặt muốn chỉ rõ vật chất là khái niệm rộng nhất, muốn phân biệt tư cách là phạm trù triết học, là kết quả của sự khái quát và trừu tượng với những dạng vật chất cụ thể, với những "hạt nhân cảm tính". Vật chất với tư cách là một phạm trù triết học không có những đặc tính cụ thể có thể cảm thụ được. Định nghĩa vật chất như vậy khắc phục được những quan niệm siêu hình của chủ nghĩa duy vật đồng nhất vật chất với hình thức biểu hiện cụ thể của nó.

Lenin cho rằng vật chất vốn tự nó có, không thể tiêu diệt được, nó tồn tại bên ngoài và không lệ thuộc vào cảm giác, ý thức con người, vật chất là một thực tại khách quan. Khác với quan niệm ý niệm tuyệt đối của CNDTKQ, "thượng đế" của tôn giáo... Vật chất không phải là lực lượng

Tiểu luận triết học

siêu tự nhiên tồn tại lơ lửng ở đâu đó ,trái lại phạm trù vật chất là kết quả của sự khái quát sự vật ,hiện tượng cụ thể ,và do đó các các đối tượng vật chất có thật ,hiện thực đó có khả năng tác động vào giác quan để gây ra cảm giác ,và nhờ đó mà ta có thể biết được ,hiểu được và nắm bắt sự vật này .Định nghĩa của Lênin đã khẳng định được câu trả lời về hai mặt của vấn đề cơ bản của triết học .

Hơn thế nữa Lênin còn khẳng định cảm giác chép lại ,chụp lại ,phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.Khẳng định như vậy một mặt muốn nhấn mạnh tính thứ nhất của vật chất ,vai trò quyết định của nó với vật chất ,và mặt khác khẳng định khả năng nhận thức thế giới khách quan của con người .Nó không chỉ phân biệt CNDV với CNDT, với thuyết không thể biết mà còn phân biệt CNDV với nhị nguyên luận.

Như vậy ,chúng ta thấy rằng định nghĩa vật chất của Lênin là hoàn toàn triệt để,nó giúp chúng ta xác định được nhân tố vật chất trong đời sống xã hội ,có ý nghĩa trực tiếp định hướng cho nghiên cứu khoa học tự nhiên giúp ngày càng đi sâu vào vào các dạng các dạng cụ thể của vật chất trong giới vi mô .Nó giúp chúng ta có thái độ khách quan trong suy nghĩ và hành động.

b. Các đặc tính của vật chất

****Vận động là phương thức tồn tại của vật chất và là thuộc tính cố hữu của vật chất .***

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng ,vận động là sự biến đổi nói chung chứ không phải là sự chuyển dịch trong không gian .Ăngghen cho rằng vận động là một phương thức tồn tại vật chất ,là thuộc tính cố hữu của vật chất,gồm tất cả mọi sự thay đổi trong mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ.Vận động có 5 hình thức vận động chính là cơ -Hoá- lý -sinh-xã hội.Các hình thức vận động này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau ,một hình thức vận động này thực hiện là tác động qua lại với những hình

Tiểu luận triết học

thức vận động khác ,trong đó vận động cao bao gồm vận thấp nhưng không thể coi hình thức vận cao là tổng số đơn giản các hình thức vận động thấp.

Thế giới khách quan bao giờ cũng tồn tại không ngừng không thể có vật chất không vận động ,tức vật chất tồn tại .Vật chất thông qua vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình .Ăngghen nhận định rằng các hình thức và các dạng khác nhau của vật chất ,chỉ có thể nhận thức được thông qua vận động mới có thể thấy được thuộc tính của nó .Trong thế giới vật chất từ các hạt cơ bản trong vi mô trong hệ thống hành tinh khổng lồ.

Bất cứ một dạng vật chất nào cũng là một thể thống nhất có kết cấu xác định gồm những bộ phận nhân tố khác nhau ,cùng tồn tại ảnh hưởng và tác động lẫn nhau gây ra nhiều biến đổi .Nguồn gốc vận động do những nguyên nhân bên trong ,vận động vật chất là tự thân vận động.

Vận động là thuộc tính cố hữu của vật chất ,không thể có vận động bên ngoài vật chất .Nó không do ai sáng tạo ra và không thể tiêu diệt được do đó nó được bảo toàn cả số lượng lẫn chất lượng.Khoa học đã chứng minh rằng nếu một hình thức vận động nào đó của sự vật mất đi thì tất yếu nó nảy sinh một hình thức vận động khác thay thế .Các hình thức vận động chuyển hoá lẫn nhau còn vận động của vật chất thì vĩnh viễn tồn tại.

Mặc dù vận động luôn ở trong quá trình không ngừng ,nhưng điều đó không loại trừ mà còn bao hàm cả hiện tượng đứng im tương đối ,không có nó thì không có sự phân hoá thế giới vật chất thành các sự vật ,hiện tượng phong phú và đa dạng .Ăngghen khẳng định rằng khả năng đứng im tương đối của các vật thể ,khả năng cân bằng tạm thời là những điều kiện chủ yếu của sự phân hoá vật chất. Nếu vận động là biến đổi của các sự vật hiện tượng thì đứng im là sự ổn định ,là sự bảo toàn tính quy định sự vật hiện tượng .Đứng im chỉ một trạng thái vận động ,vận động trong thăng bằng ,trong sự ổn định tương đối .Trạng thái đứng im còn được biểu hiện như là một quá trình vận động trong phạm vi sự vật ổn định ,chưa biến đổi ,chỉ là

Tiểu luận triết học

tạm thời vì nó chỉ xảy ra trong một thời gian nhất định .Vận động riêng biệt có xu hướng phá hoại sự cân bằng còn vận động toàn thể lại phá hoại sự cân bằng riêng biệt làm cho các sự vật luôn biến đổi ,chuyển hoá nhau .

****Không gian và thời gian là những hình thức tồn tại của vật chất***

Không gian phản ánh thuộc tính của các đối tượng vật chất có vị trí ,có hình thức kết cấu ,có độ dài ngắn cao thấp .Không gian biểu hiện sự tồn tại và tách biệt của các sự vật với nhau ,biểu hiện qua tính chất và trật tự của chúng Còn thời gian phản ánh thuộc tính của các quá trình vật chất diễn ra nhanh hay chậm ,kế tiếp nhau theo một trình tự nhất định .Thời gian biểu hiện trình độ tốc độ của quá trình vật chất ,tính tách biệt giữa các giai đoạn khác nhau của quá trình đó ,trình tự xuất hiện và mất đi của các sự vật hiện tượng.

Không gian và thời gian là những hình thức cơ bản của vật chất đang vận động ,Lênin đã chỉ ra trong thế giới không có gì ngoài vật chất đang vận động .Không gian và thời gian tồn tại khách quan ,nó không phải bất biến ,không thể đứng ngoài vật chất ,không có không gian trống rỗng ,mà nó có sự biến đổi phụ thuộc vào vật chất vận động .

Tính thống nhất vật chất của thế giới

CNDT coi ý thức,tinh thần có trước ,quyết định vật chất ,còn duy vật thì ngược lại .Triết học Mác-Lênin khẳng định rằng chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất đồng thời còn khẳng định rằng thế giới đều là những dạng cụ thể của vật chất ,có liên hệ vật chất thống nhất với nhau như liên hệ về cơ cấu tổ chức ,lịch sử phát triển và đều phải tuân thủ theo quy luật khách quan của thế giới vật chất ,do đó nó tồn tại vĩnh cửu ,không do a sinh ra và cũng không mất đi trong thế giới đó ,không có gì khác ngoài những quá trình vật chất đang biến đổi là chuyển hoá lẫn nhau ,là nguyên nhân và kết quả của nhau.

Tiểu luận triết học

2. ý thức

a. kết cấu của ý thức

Cũng như vật chất có rất nhiều quan niệm về ý thức theo các trường phái khác nhau. Theo quan điểm của CNDVBC khẳng định rằng ý thức là đặc tính và là sản phẩm của vật chất, là sự phản ánh khách quan vào bộ óc con người thông qua lao động và ngôn ngữ. Mác nhấn mạnh rằng tinh thần ý thức là chẳng qua chỉ là cái vật chất được di chuyển vào bộ óc con người và được cải biến trong đó. ý thức là một hiện tượng tâm lý xã hội có kết cấu phức tạp gồm ý thức tri thức, tình cảm, ý chí trong đó tri thức là quan trọng nhất, là phương thức tồn tại của ý thức, vì sự hình thành và phát triển của ý thức có liên quan mật thiết với quá trình con người nhận thức và cải biến giới tự nhiên. Tri thức càng được tích lũy con người càng đi sâu vào bản chất của sự vật và cải tạo sự vật có hiệu quả hơn, tính năng động của ý thức nhờ đó mà tăng hơn. Việc nhấn mạnh tri thức là yếu tố cơ bản quan trọng có ý nghĩa chống quan điểm đơn giản coi ý thức là tình cảm, niềm tin... Quan điểm đó chính là bệnh chủ quan duy ý chí của niềm tin mù quáng. Tuy nhiên việc nhấn mạnh yếu tố tri thức cũng không đồng nghĩa với việc phủ nhận coi nhẹ yếu tố vai trò tình cảm ý chí.

Tự ý thức cũng là một yếu tố quan trọng mà CNDT coi nó là một thực thể độc lập có sẵn trong cá nhân, biểu hiện xu hướng về bản thân mình, tự khẳng định cái tôi riêng biệt tách rời xã hội. Trái lại CNDVBC tự ý thức là ý thức hướng về nhận thức bản thân mình thông qua quan hệ với thế giới bên ngoài. Khi phản ánh thế giới khách quan con người tự phân biệt mình, đối lập mình với thế giới đó là sự nhận thức mình như là một thực thể vận động, có cảm giác, tư duy có các hành vi đạo đức và vị trí xã hội. Mặt khác sự giao tiếp xã hội và hoạt động thực tiễn xã hội đòi hỏi con người nhận rõ bản thân mình và tự điều chỉnh theo các quy tắc tiêu chuẩn mà xã hội đề ra

Tiểu luận triết học

.Ngoài ra văn hoá cũng đóng vai trò cái gương soi giúp cho con người tự ý thức bản thân .

Vô thức là một hiện tượng tâm lý ,nhưng có liên quan đến hoạt động xảy ra ở ngoài phạm vi của ý thức .Có 2 loại vô thức: loại thứ nhất liên quan đến các hành vi chưa được con người ý thức ,loại thứ hai liên quan đến các hành vi trước kia đã được ý thức nhưng do lặp lại nên trở thành thói quen ,có thể diễn ra tự động bên ngoài sự chỉ đạo của ý thức.Vô thức ảnh hưởng đến nhiều phạm vi hoạt động của con người .Trong những hoàn cảnh đó nó có thể giúp con người giảm bớt sự căng thẳng trong hoạt động .Việc tăng cường rèn luyện để biến thành hành vi tích cực thành thói quen ,có vai trò quan trọng trong đời sống .

b. Nguồn gốc của ý thức

Nguồn gốc tự nhiên

ý thức ra đời là kết quả của sự phát triển lâu dài của giới tự nhiên cho tới khi xuất hiện con người và bộ óc .Khoa học chứng minh rằng thế giới vật chất nói chung và trái đất nói riêng đã từng tồn tại rất lâu trước khi xuất hiện con người ,rằng hoạt động ý thức của con người diễn ra trên cơ sở hoạt động sinh lý thần kinh bộ não người .Không thể tách rời ý thức ra khỏi bộ não vì ý thức là chức năng bộ não ,bộ não là khí quản của ý thức .Sự phụ thuộc ý thức vào hoạt động bộ não thể hiện khi bộ não bị tổn thương thì hoạt động ý thức sẽ bị rối loạn .Tuy nhiên không thể quy một cách đơn giản ý thức về quá trình sinh lý bởi vì óc chỉ là cơ quan phản ánh .Sự xuất hiện của ý thức gắn liền sự phát triển đặc tính phản ánh ,nó phát triển cùng với sự phát triển của tự nhiên .Sự xuất hiện của xã hội loài người đưa lại hình thức cao nhất của sự phản ánh ,đó là sự phản ánh ý thức luôn gắn liền với việc làm cho tự nhiên thích nghi với nhu cầu phát triển của xã hội.

Nguồn gốc xã hội

Tiểu luận triết học

Sự ra đời của ý thức gắn liền hình thành với sự phát triển của bộ óc con người dưới ảnh hưởng của lao động và giao tiếp QHXX.

Lao động của con người là nguồn gốc vật chất có tính xã hội nhằm cải tạo tự nhiên ,thoả mãn nhu cầu và phục vụ mục đích bản thân con người .Nhờ nó mà con người và xã hội loài người mới hình thành và phát triển .Lao động là phương thức tồn tại cơ bản đầu tiên của con người ,đồng thời ngay từ đầu đã liên kết con người với nhau trong mỗi quan hệ khách quan ,tất yếu ; mỗi quan hệ này đến lượt nó nảy sinh nhu cầu trao đổi kinh nghiệm và tổ chức lao động ,nhu cầu" cần phải nói với nhau một cái gì". Và kết quả là ngôn ngữ ra đời.Ngôn ngữ được coi là cái vỏ vật chất của tư duy ,với sự xuất hiện của ngôn ngữ ,tư tưởng con người có khả năng biểu hiện thành hiện thực trực tiếp ,trở thành tín hiệu vật chất tác động tới giác quan của con người và gây ra cảm giác .Nhờ có nó mà con người có thể giao tiếp ,trao đổi ,truyền đạt kinh nghiệm cho nhau ,thông qua đó mà ý thức cá nhân trở thành ý thức xã hội ,và ngược lại. Chính nhờ trừu tượng hoá và khái quát hoá tức là quá trình hình thành thực hiện ý thức ,chính nhờ nó mà con người có thể đi sâu vào bản chất của sự vật ,hiện tượng đồng thời tổng kết hoạt động của mình trong toàn bộ quá trình phát triển lịch sử.

C. Bản chất của ý thức

Từ việc xem xét nguồn gốc của ý thức ,có thể thấy rõ ý thức có bản tính phản ánh ,sáng tạo và bản tính xã hội .

Bản tính phản ánh thể hiện về thế giới thông tin bên ngoài ,là biểu thị nội dung được từ vật gây tác động và được truyền đi trong quá trình phản ánh . Bản tính của nó quy định mặt khách quan của ý thức, tức là phải lấy khách quan làm tiền đề ,bị nó quy định nội dung phản ánh là thế giới khách quan.

ý thức ngay từ đầu đã gắn liền với lao động ,trong hoạt động sáng tạo cải biến và thống trị tự nhiên của con người và đã trở thành mặt không thể

Tiểu luận triết học

thiếu của hoạt động đó. Tính sáng tạo của ý thức thể hiện ở chỗ nó không chụp lại một cách thụ động nguyên xi mà gắn liền với cải biến, quá trình thu nhập thông tin gắn liền với quá trình xử lý thông tin. Tính sáng tạo của ý thức còn thể hiện ở khả năng gián tiếp khái quát thế giới khách quan ở quá trình chủ động, tác động vào thế giới đó.

Phản ánh và sáng tạo liên quan chặt chẽ với nhau, không thể tách rời, không có phản ánh thì không có sáng tạo vì phản ánh là điểm xuất phát là cơ sở của sáng tạo. Đó là MQHBC giữa thu nhận xử lý thông tin, là sự thống nhất mặt khách quan chủ quan của ý thức.

Ý thức chỉ được nảy sinh trong lao động, hoạt động cải tạo thế giới của con người. Hoạt động đó không thể là hoạt động đơn lẻ mà là hoạt động xã hội. Ý thức trước hết là thức của con người về xã hội và hoàn cảnh và những gì đang diễn ra ở thế giới khách quan về mối liên hệ giữa người và người trong quan hệ xã hội. Do đó ý thức xã hội hình thành và bị chi phối bởi tồn tại xã hội và các quy luật của tồn tại xã hội đó... ý thức của mỗi cá nhân mang trong lòng nó ý thức xã hội, Bản tính xã hội của ý thức cũng thống nhất với bản tính phản ánh trong sáng tạo. Sự thống nhất đó thể hiện ở tính năng động chủ quan của ý thức, ở quan hệ giữa nhân tố vật chất và nhân tố ý thức trong hoạt động cải tạo thế giới quan của con người.

3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Lênin đã chỉ ra rằng, sự đối lập giữa vật chất và ý thức chỉ có ý nghĩa tuyệt đối trong phạm vi hạn chế: trong trường hợp này chỉ giới hạn trong vấn đề nhận thức luận cơ bản là thừa nhận cái gì là cái có trước, cái gì là cái có sau. Ngoài giới hạn đó thì không còn nghi ngờ gì nữa rằng sự đối lập đó chỉ là tương đối. Như vậy để phân ranh giới giữa CNDV và CNDT, để xác định bản tính và sự thống nhất của thế giới cần có sự đối lập tuyệt đối giữa vật chất và ý thức trong khi trả lời cái nào có trước cái nào quyết định. Không như vậy sẽ lẫn lộn 2 đường lối cơ bản trong triết học, lẫn giữa

Tiểu luận triết học

vật chất và ý thức và cuối cùng sẽ xa rời quan điểm duy vật .Song sự đối lập giữa vật chất và ý thức chỉ là sự tương đối như là những nhân tố ,những mặt không thể thiếu được trong hoạt động của con người ,đặc biệt là hoạt động thực tiễn con người ,ý thức có thức có thể cải biến được tự nhiên ,thâm nhập vào sự vật , không có khả năng tự biến thành hiện thực,nhưng thông qua hoạt động thực tiễn của con người,ý thức có thể cải tiến được ,thâm nhập vào sự vật ,hiện thực hoá những mục đích mà nó đề ra cho hoạt động của mình.Điều này bắt nguồn từ chính ngay bản tính phản ánh,sáng tạo và xã hội của ý thức và chính nhờ bản tính đó mà chỉ có con người có ý thức mới có khả năng cải biến và thống trị tự nhiên ,bắt nó phục vụ con người. Như vậy tính tương đối trong sự đối lập giữa vật chất và ý thức thể hiện ở tính độc lập tương đối,tính năng động của ý thức. Mặt khác đời sống con người là sự thống nhất không thể tách rời giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần trong đó những nhu cầu tinh thần ngày càng phong phú và đa dạng và những nhu cầu vật chất cũng bị tinh thần hoá.Khẳng định tính tương đối của sự đối lập giữa vật chất và ý thức không có nghĩa là khẳng định cả hai yếu tố có vai trò như nhau trong đời sống và hoạt động của con người .Trái lại, Triết học Mác-Lênin khẳng định rằng,trong hoạt động của con người những nhân tố vật chất và ý thức có tác động qua lại ,song sự tác động đó diễn ra trên cơ sở tính thứ nhất của nhân tố vật chất so với tính thứ hai của ý thức.

Trong hoạt động của con người ,những nhu cầu vật chất xét đến cùng bao giờ cũng giữ vai trò quyết định ,chi phối và quy định mục đích hoạt động của con người vì nhân tố vật chất quy định khả năng các nhân tố tinh thần có thể tham gia vào hoạt động của con người, tạo điều kiện cho nhân tố tinh thần hoặc nhân tố tinh thần khác biến thành hiện thực và qua đó quy định mục đích chủ trương biện pháp mà con người đề ra cho hoạt động của mình bằng cách chọn lọc, sửa chữa bổ sung cụ thể hoá mục đích chủ trương biện pháp đó . Hoạt động nhận thức của con người bao giờ cũng

Tiểu luận triết học

hướng đến mục tiêu cải biến tự nhiên nhằm thoả mãn nhu cầu sống . Hơn nữa,cuộc sống tinh thần của con người xét đến cùng bị chi phối và phụ thuộc vào việc thoả mãn nhu cầu vật chất và vào những điều kiện vật chất hiện có .khẳng định vai trò cơ sở ,quyết định trực tiếp nhân tố vật chất, triết học Mác-Lênin đồng thời cũng không coi nhẹ vai trò của nhân tố tinh thần ,tính năng động chủ quan. Nhân tố ý thức có tác động trở lại quan trọng đối với nhân tố vật chất. Hơn nữa ,trong hoạt động của mình ,con người không thể tạo ra các đối tượng vật chất ,cũng không thể thay đổi được những quy luật vận động của nó . Do đó ,trong quá trình hoạt động của mình con người phải tuân theo quy luật khách quan và chỉ có thể đề ra những mục đích,chủ trương trong phạm vi vật chất cho phép .

II. Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong việc xây dựng nền kinh tế nước ta hiện nay .

1.Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức vào mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị :

Như chúng ta đã biết, giữa vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng lẫn nhau .Nhân tố vật chất giữ vai trò quyết định còn nhân tố ý thức có tác động trở lại nhân tố ý thức. Nhân tố vật chất trong nhiều trường hợp ý thức có tác dụng quyết định đến sự thành bại của con người.Điều này thể hiện rõ trong các đường lối chủ trương,chính sách đổi mới kinh tế của Đảng .Vai trò tích cực của ý thức chỉ được trong một thời gian nhất định và điều kiện cụ thể vì thế giới vẫn tồn tại khách quan và vận động ,theo đó ý thức phải biến đổi phù hợp với nó ,nếu tiêu cực thì sớm muộn cũng bị đào thải ,nhưng xét đến cùng thì ý thức vẫn là nhân tố thứ hai quyết định .Và ta thấy nếu kinh tế của một nước giàu ,xã hội phát triển cao nhưng chính trị mất ổn định ,luôn đấu tranh giai cấp ...thì đất nước đó không thể yên ấm hoà bình được và cuộc sống người dân tuy đầy đủ ,sung túc nhưng sẽ luôn

Tiểu luận triết học

lo âu .Do đó nếu chính trị ổn định thì dân mới yên tâm làm ăn và xây dựng một xã hội phát triển ,đất nước giàu mạnh.

Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thay đổi theo từng hình thái kinh tế CXNT-CHNL-PK-TBCN-CNXH .Trình độ tổ chức quản lý và tính chất hiện đại của nền sản xuất sẽ là nhân tố quy định trình độ và mức sống của xã hội ,bởi sản xuất vật chất là nền tảng hình thành tất cả các quan hệ xã hội đời sống tinh thần của xã hội .hiện thực lịch sử đã chỉ ra rằng mọi quan hệ của đời sống xã hội bao gồm quan hệ chính trị ,nhà nước pháp quyền,đạo đức ,khoa học ,tôn giáo...đều hình thành biến đổi gắn liền với kinh tế và sản xuất nhất định .Trong đó theo Mác quan hệ sản xuất giữa người với người là cơ bản quyết định tất cả các quan hệ khác .

Sản xuất vật chất hay kinh tế là cơ sở đầu tiên quan trọng nhất khi tham gia vào quá trình phân hoá và hoàn thiện các chức năng của con người ,thoả mãn các nhu cầu của con người và xã hội . Sản xuất vật chất môi trường tự nhiên ,điều kiện xã hội...đòi hỏi thể lực ,trí tuệ và nhân cách con người phải phát triển thích ứng với nó .Yêu cầu khách quan của việc phát triển kinh tế ,sản xuất cho khoa học kỹ thuật và điều kiện sinh hoạt xã hội ngày càng phát triển hoàn thiện .Đó chính là cơ sở quyết định sự hoàn thiện của con người ,chính trị ,xã hội ,là nhân tố quan trọng hàng đầu của LLSX .Sự phong phú đa dạng của vật chất sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và đời sống tinh thần trong quá trình sản xuất là cơ sở nảy sinh sự phát triển năng lực tinh thần của con người .Nói cho cùng nhu cầu của con người về vật chất bao giờ cũng giữ vai trò quyết định vì con người trước hết phải ăn mặc ,ở rồi đến vui chơi giải trí .Hoạt động nhận thức của con người trước hết hướng tới mục tiêu cải biến tự nhiên nhằm thoả mãn nhu cầu sống và cuộc sống của con người phụ thuộc vào nhu cầu vật chất và những điều kiện hiện có.

Tiểu luận triết học

Nền kinh tế của một nước là nền tảng để cho nước đó tiếp tục phát triển các chủ trương biện pháp trong việc phát triển kinh tế vào công cuộc bảo vệ xây dựng đất nước. Căn cứ vào tình hình kinh tế mà có những chính sách phù hợp nhằm đem lại lợi ích cao cho xã hội và cho nhân dân. Tác dụng ngược lại thể chế chính trị, ý thức của một nước rất quan trọng trong việc xây dựng đất nước. Chính trị ổn định chính là điều kiện phát triển kinh tế, mọi doanh nghiệp cũng như nhân dân, các công ty các tổ chức đem hết sức mình tạo lợi ích cho bản thân và xã hội.

Nguyên lý triết học Mác-Lênin về mối QHBC giữa vật chất và ý thức đòi hỏi chúng ta phải xem xét các sự vật từ thực tế khách quan, tránh chủ nghĩa chủ quan duy ý chí, đồng thời phát huy vai trò năng động sáng tạo của ý thức, phát huy nỗ lực chủ quan và hoạt động của con người.

2. Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong việc xây dựng nền kinh tế mới ở nước ta hiện nay.

Như chúng ta đã biết sau khi giải phóng miền nam thống nhất đất nước, nền kinh tế miền bắc bị suy giảm nghiêm trọng. Cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém, cơ cấu kinh tế mất cân đối, năng suất lao động thấp... sản xuất nông nghiệp chưa cung cấp đủ lương thực cho dân, nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho xuất khẩu, ngoài ra còn bị tàn phá nặng nề bởi đế quốc Mỹ. Ở miền nam sau 20 năm chiến tranh nền kinh tế bị đảo lộn, nông nghiệp bị hoang hoá ở nhiều vùng...

Trước tình hình đó đại hội Đảng ta lần thứ IV đã đề ra chỉ tiêu và kế hoạch 5 năm 1976-1980 về xây dựng và phát triển vượt quá khả năng kinh tế 1975 phấn đấu đạt 21tr tấn lương thực 1tr tấn cá biển, 1tr ha khai hoang, 1tr200ha rừng mới 10tr tấn than sạch... ngoài ra còn đề xuất xây dựng thêm các cơ sở mới về công nghiệp như cơ khí và đặc biệt là phải cải tạo XHCN ở miền nam. Những chủ trương chính sách sai lầm đó đã gây tổn

Tiểu luận triết học

hại đến nền kinh tế cuộc sống nhân dân...đến hết 1980 ,nhiều chỉ tiêu đề ra chỉ đạt được 50-60%, nền kinh tế tăng trưởng chậm ,tổng sản phẩm xã hội bình quân là 1,5% công nghiệp tăng 2,6% nông nghiệp giảm 0,15% .

Đại hội Đảng lần V vẫn chưa tìm ra nguyên nhân dẫn tới sự trì trệ ,đồng thời cũng chưa đề ra các chính sách mới cho nền kinh tế 1981-1985 . Chúng ta chưa khắc phục chủ quan trì trệ trong bố trí cơ cấu kinh tế ,cải tạo XHCN và quản lý kinh tế lại phạm những sai lầm mới rong lĩnh vực phân phối lưu thông .Nhìn chung vẫn chưa đạt được mục tiêu đại hội V đề ra .

Tất nhiên ngoài những yếu tố chủ quan còn có yếu tố khách quan dẫn đến sự trì trệ của nền kinh tế do chiến tranh ,bối cảnh quốc tế ... song chúng ta vẫn mắc sai lầm chủ quan trong việc quản lý cán bộ ,phát triển LLSX .

Nhắc lại thấy rõ tác động tiêu cực của ý thức đối với vật chất ,thấy rõ tác động qua lại giữa kinh tế và chính trị trước khi có công cuộc đổi mới .Phép BCDV khẳng định rằng nếu ý thức là tiêu cực thì sớm muộn sẽ bị đào thải .

Trước tình hình kinh tế đó ,Đảng và nhà nước đã đi sâu nghiên cứu ,phân tích tình hình ,lấy ý kiến của nhân dân và đặc biệt là đổi mới tư duy về kinh tế .Đại hội Đảng VI đã rút ra kinh nghiệm lớn trong đó có:phải luôn luôn xuất phát từ thực tế ,tôn trọng và hoạt động theo quy luật khách quan .Đảng đã đề ra đường lối đổi mới ,mở ra bước ngoặt trong sự việc xây dựng CNXH ở nước ta .

Tại đại hội VI Đảng đã nghiêm khắc tự phê bình ,tìm ra đúng nguyên nhân khủng hoảng kinh tế xã hội và đã đề ra nhiều phương hướng nhiệm vụ trong việc đổi mới ,nhất là về kinh tế ,thực hiện chương trình kinh tế với 3 mục tiêu : lương thực -thực phẩm ,hàng tiêu dùng ,xuất khẩu ,hình thành nền kinh tế nhiều thành phần ,thừa nhận kinh tế tư sản sản xuất hàng hoá và kinh tế tư bản tư nhân ,đổi mới cơ chế quản lý .Trong quá trình thực hiện

Tiểu luận triết học

ng nghị quyết của Đảng ,những diễn biến quốc tế đã ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế nước ta nhưng Đảng ,nhà nước và nhân dân đã nỗ lực khắc phục những khó khăn và tìm tòi khai phá ra đường lối đổi mới . Tại đại hội VII ta đã đánh giá tình hình kinh tế chính trị của nước ta sau hơn nhiều năm thực hiện đổi mới đã đạt được các bước tiến quan trọng .Tình hình kinh tế chính trị ổn định nên nền kinh tế có điều kiện phát triển bước đầu nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần hoạt động theo sự quản lý của nhà nước ,LLSX huy động tốt hơn ,tránh được lạm phát ,đời sống của người dân được cải thiện ,cuộc khủng hoảng đã giảm bớt ,sinh hoạt dân chủ ngày càng phát huy .

Qua các dẫn chứng trên ta thấy sự tác động qua lại giữa vật chất và ý thức ,giữa kinh tế và chính trị ,nhờ có đường lối đổi mới ,nền kinh tế ngày càng phát triển ,cuộc sống của người dân ngày càng ổn định đã góp phần to lớn trong việc phát huy dân chủ trong xã hội . Ngoài mặt tích cực còn có tiêu cực như : lạm phát vẫn còn cao ,nhiều cơ sở đình đốn kéo dài ,lao động thiếu việc làm tăng lên ,và rong quản lý còn nhiều lúng túng sơ hở... đặc biệt đại hội cũng xác định "về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và chính trị phải tập trung sức đổi mới kinh tế đáp ứng được nhu cầu cấp bách của nhân dân về việc làm ,và các nhu cầu xã hội khác ,xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của CNXH ,coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành đổi mới trong lĩnh vực chính trị."

Đảng ta đã vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa vật chất và ý thức vào công cuộc đổi mới đất nước cả về kinh tế lẫn chính trị .Đại hội VIII đã chỉ ra các mục tiêu cần đạt được ,cụ thể là phương châm chỉ đạo trong 5 năm 1991-1995 ,trong đó nổi cộm nhất là phương châm kết hợp động lực kinh tế và động lực chính trị ,phương châm tiếp tục đổi mới đã đi vào chiều sâu với bước đi vững chắc ,lấy đổi mới làm nền để thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển.

Tiểu luận triết học

Trong báo cáo của Đảng về công cuộc đổi mới đã nhận xét : "nét nổi bật là trong Đảng đã có sự đổi mới tư duy về kinh tế với tinh thần độc lập sáng tạo. Đảng ta cụ thể hoá và phát triển nghị quyết đại hội VII ,bước đầu hình thành hệ thống các quan điểm ,nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp đổi mới ở nước ta ".

Sau đại hội ban chấp hành TƯ Đảng đã đề ra các nghị quyết giải quyết các vấn đề đối nội đối ngoại . Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ đã đánh giá cao trong quá trình khắc phục khủng hoảng kinh tế ... khắc phục được nhiều tồn tại trong 3 năm qua .Lạm phát được đẩy lùi .Tổng sản phẩm GDP tăng bình quân 8.2% so với mức đề ra năm 91-95 là 5,5-5,6%.Sản xuất nông nghiệp tương đối toàn diện sản lượng lương thực 26% so với 5 năm trước đó ,tạo điều kiện thuận lợi để cuộc sống đầy đủ ,phát triển được nhiều ngành nghề .Vấn đề lương thực đã được giải quyết tốt .Quan hệ kinh tế đối ngoại được mở rộng theo hướng đa dạng hoá ,thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng , nguồn vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh ,tăng kim ngạch xuất khẩu 91-95 là 17 tỉ USD so với kế hoạch là 12-15 tỉ USD. Khoa học công nghệ có bước phát triển lớn phục vụ cho việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng ,lĩnh vực văn hoá tinh thần được nâng cao ,đời sống nhân dân được cải thiện ,quốc phòng an ninh được giữ vững.

Hội nghị đại biểu toàn quốc chỉ nêu lên thành tựu tiếp tục giữ vững và củng cố ổn định chính trị ,mở rộng quan hệ đối ngoại ,tạo điều kiện cho công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc .

Như vậy , cũng thấy rõ tác động của kinh tế với chính trị và xã hội ,đối với công tác đối ngoại ,quốc phòng ,an ninh...đổi mới kinh tế nhưng các nhân tố chính trị xã hội ,đối ngoại...cũng tác động tích cực trở lại đối với kinh tế .Vận dụng đúng đắn các mối quan hệ biện chứng duy vật . tại hội nghị đại biểu toàn quốc đã vạch ra những điểm yếu kém ,vấn đề kinh tế

Tiểu luận triết học

như "nền kinh tế vẫn còn mang tính chất nông nghiệp lạc hậu ,công nghiệp nhỏ bé ,kết cấu hạ tầng kém phát triển,kinh tế tuy tăng trưởng khá nhưng năng suất chất lượng hiệu quả còn kém ..." và vẫn còn những tồn tại về mặt văn hoá ,xã hội...để có những thay đổi tốt hơn ,Đảng đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá ,hiện đại hoá ,chăm lo đến các vấn đề văn hoá xã hội , đảm bảo an ninh -quốc phòng, xây dựng nhà nước văn hoá của dân ,do dân và vì dân đổi mới chính đón đảng và củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân .

Sau đại hội TU Đảng (khoá VII) ra nghị quyết phát triển công nghiệp mới đến 2000 theo hướng công nghiệp hoá ,hiện đại hoá đất nước.Cải cách nền hành chính nhà nước với nội dung của hội nghị TU lần thứ VIII ,có thể coi đã cụ thể hoá một bước cương lĩnh và chiến lược phát triển khoa học xã hội mà đại hộiVIII đã thông qua.

Với thành công trong những năm qua ta thấy đường lối và chính sách của Đảng và nhà nước là hoàn toàn đúng đắn phù hợp với nền kinh tế thị trường mà trước đây ta đã phủ nhận để hướng tới CNXH bỏ qua CNTB . Đảng đã phạm sai lầm đó là vội cải tạo CNXH xoá bỏ nền kinh tế nhiều thành phần duy trì lâu cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.Có nhiều sai sót việc quản lý tiền tệ cũng như quản lý về giai cấp lãnh đạo. Nước ta đã nghiên cứu các mặt mạnh và hạn chế của CNTB để tận dụng một cách tổng hợp vào tình hình kinh tế xã hội nước ta hiện nay để đưa Việt Nam theo hướng phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Các bước phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

Trên tinh thần đó cùng với các kinh nghiệm đại hội VIII lần này đã đánh giá được khó khăn chung để chủ động nắm lấy thời cơ để vươn lên đẩy lùi và khắc phục các nguy cơ xuất phát từ tình hình trên . Đảng đã đề ra cương lĩnh cần tiếp tục nắm vững 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc. Từ nay đến 2000 ra sức để trở thành nước công nghiệp.

Tiểu luận triết học

Với những chính sách phát triển thích hợp chúng ta đã được một số bước tiến quan trọng , bình thường hoá quan hệ Việt - Mĩ , là thành viên của khối Asean , đặc biệt 1998 nước ta đã trở thành thành viên của khối APEC (diễn đàn hợp tác kinh tế châu á Thái Bình Dương)... Từ chỗ bị bao vây cấm vận đến nay nước ta đã quan hệ ngoại giao với 167 nước , quan hệ thương mại với 120 nước , phát triển quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng . Đó là ý nghĩa to lớn trong việc giữ vững môi trường hoà bình ổn định , là nền tảng xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Tăng trưởng GDP tiếp tục tăng cao , 1996 là 9,3%, 1997 là 8,2% 1998 là 5,8% , lạm phát chiếm dưới 10%. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp vẫn là hai con số... đời sống nhân dân càng ổn định tăng cao .

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam ngày càng đúng đắn , chính vì Đảng ngày càng nắm vững và vận dụng đúng đắn phương pháp luận triết học toàn diện Mác-Lênin . Mọi quan hệ kinh tế biện chứng giữa kinh tế và chính trị ngày càng rõ nét , đơn cử từ việc thiếu ăn bây giờ Việt Nam trở thành nước thứ 3 xuất khẩu gạo trên thế giới. Lòng tin của nhân dân ngày càng tăng cao . Ngoài ra còn tăng trưởng về tổng sản phẩm quốc dân , về tốc độ thu hút vốn đầu tư nước ngoài , về xuất khẩu ...

Đổi mới là khó khăn nhưng nhờ có chính sách và đường lối đúng đắn và có sự tìm tòi học hỏi từ nền kinh tế tư bản của nhiều nước , cùng các diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, những biến động nhiều mặt của đất nước càng đòi hỏi lòng kiên trì , giữ vững lòng tin , quyết tâm khắc phục khó khăn để thích ứng kịp thời với sự biến đổi từng ngày từng giờ.

Người cán bộ kinh tế phải quán triệt sâu sắc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác -Lênin , tư tưởng Hồ Chi Minh là phải nghiên cứu đề xuất và áp dụng đúng đắn các chủ trương và chính sách kinh tế để đưa nền kinh tế nước ta vượt qua tình trạng nghèo đói và kém phát triển , tránh khỏi nguy cơ tụt hậu so với kinh tế thế giới . Trong việc xoá bỏ quan liêu bao cấp

Tiểu luận triết học

nghĩa là đòi hỏi người làm công tác quản lý phải sáng tạo ,năng động nắm bắt được thực tế để vận dụng và phát triển nó .Từ kinh nghiệm thực tế chỉ cần không nhận định đúng một vấn đề ,1 chủ trương ,1 thông tin ,1 từ ngữ trong bản hợp đồng kinh tế ,1 hành động chậm trễ hay vội vã là có thể lớn về nền kinh tế .Ngược lại nếu biết nắm bắt kịp thời 1 thông tin dù nhỏ vẫn có thể dẫn tới một thắng lợi lớn.Nên sự kết hợp giữa thực tế khách quan và phát huy nỗ lực chủ quan ,kết hợp giữa tình cảm và trí tuệ phải thật nhuần nhuyễn ,các bộ quản lý phải có phẩm chất tốt đẹp,phải trung thực ,chính xác kịp thời ,phải biết nắm bắt và đề ra giải pháp đúng đắn cho mọi tình huống .Cần đấu tranh chống chủ nghĩa chủ quan duy ý chí ,tư tưởng nóng vội phưu lưu ,bất chấp mọi quy luật .Ngoài ra cần rèn luyện tính kiên nhẫn chăm chỉ ,dám nghĩ dám làm ,chủ động sáng tạo ,giành lấy thời cơ .Rèn luyện được các phẩm chất ấy người quản lý sẽ đứng vững trên vị trí lãnh đạo của mình , ngoài ra còn có thể vươn lên cao hơn để trở thành nhà kinh doanh giỏi.

Tiểu luận triết học

Kết luận

Xây dựng CNXH ở Việt Nam là một sự nghiệp rất khó khăn ,phức tạp ,nó như cuộc chiến đấu kháng chiến trường kì của Đảng và nhà nước.

Với những biến động trước tình hình kinh tế của nhiều nước trên thế giới đòi hỏi Đảng và nhà nước phải kiên trì ,giữ vững lòng tin ,quyết tâm khắc phục khó khăn ,đồng thời phải tỉnh táo ,nhạy bén thích ứng kịp thời với thực tế biến đổi từng ngày từng giờ.

Quán triệt phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ,vận dụng thành thạo phép BCDV vào việc nghiên cứu và quản lý kinh tế ,phát huy mạnh mẽ quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong công cuộc đổi mới nhằm tăng trưởng nền kinh tế quốc dân ,nhất định chúng ta sẽ trở thành những nhà quản lý giỏi góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới của đất nước,tạo điều kiện để nền kinh tế Việt Nam phát triển cao ,từ đó nâng cao vị trí Việt Nam trên chính trường quốc tế ,góp phần củng cố sự ổn định về chính trị của đất nước .Đó là lương tâm của những người làm công tác quản lý kinh tế chính trị.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình triết học Mác-Lênin tập 2 CNXB chính trị quốc gia 1997*
2. *Văn kiện đại hội toàn quốc lần VI*
3. *Văn kiện đại hội toàn quốc lần VII*
4. *Văn kiện đại hội toàn quốc lần VIII*
5. *Kinh tế 1998 -1999 Việt Nam và thế giới(thời báo kinh tế Việt Nam)*
6. *Thời báo kinh tế Việt Nam*
7. *Tạp chí nghiên cứu kinh tế.*